

**CÔNG TY CỔ PHẦN
KHOÁNG SẢN FECON**

Số: 0121/CBTT.FCM

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – tự do – Hạnh phúc**

Hà Nam, ngày 21 tháng 01 năm 2020

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TP. HCM**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh;

Công ty: **Công ty cổ phần khoáng sản FECON**

Mã chứng khoán: **FCM**

Địa chỉ trụ sở chính: Cụm công nghiệp Thi Sơn, xã Thi Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam

Điện thoại: 0226 3533038

Fax : 0226 3533897

Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Hữu Thiệu- người được ủy quyền công bố thông tin

Chức vụ: Trưởng phòng Tổ chức hành chính

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Thi Sơn, xã Thi Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam

Điện thoại (cơ quan): 0226 3533 038

Loại thông tin công bố: định kỳ bất thường 24h theo yêu cầu

Nội dung thông tin công bố: Giải trình về lợi nhuận sau thuế trên báo cáo tài chính riêng và hợp nhất Quý 4 năm 2019 thay đổi 10% so với cùng kỳ năm trước.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 21/01/2020 tại đường dẫn: <http://feconmining.com.vn>

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

Tài liệu đính kèm:

Công văn số 200120/CV-FCM ngày 20/01/2020

**Đại diện tổ chức
Người được ủy quyền công bố thông tin**



Nguyễn Hữu Thiệu

Số: 200120/CV-FCM

Hà Nam, ngày 20 tháng 01 năm 2020

V/v: Lợi nhuận sau thuế trên báo cáo tài chính riêng và hợp nhất Quý IV thay đổi 10% so với cùng kỳ năm trước

Kính gửi:

- ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH
- QUÝ CỔ ĐÔNG VÀ NHÀ ĐẦU TƯ

Căn cứ vào số liệu trên báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh riêng hợp nhất đã cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 31/12/2019 có sự biến động so với cùng kỳ năm trước. Công ty cổ phần khoáng sản **FECON** (Mã cổ phiếu: **FCM**) xin được giải trình như sau:

1. Báo cáo tài chính riêng

Chỉ tiêu	Quý IV.2019 (Đồng)	Quý IV.2018 (Đồng)	Chênh lệch	
			Trị giá (Đồng)	%
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	137.680.258.559	243.464.231.571	(105.783.973.012)	-43%
Giá vốn hàng bán	122.396.260.054	210.455.289.830	(88.059.029.776)	-42%
Lãi gộp	15.283.998.505	33.008.941.741	(17.724.943.236)	-54%
Doanh thu hoạt động tài chính	66.505.216	132.336.415	(65.831.199)	-50%
Chi phí tài chính	2.866.367.851	3.351.193.427	(484.825.576)	-14%
Chi phí bán hàng	308.475.300	1.604.772.039	(1.296.296.739)	-81%
Chi phí quản lý DN	6.095.844.444	11.690.365.853	(5.594.521.409)	-48%
Thu nhập khác	787.020.478	183.062.346	603.958.132	330%
Chi phí khác	637.071.439	36.770.963	600.300.476	1633%
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế TNDN	6.229.765.165	16.641.238.220	(10.411.473.055)	-63%
Lợi nhuận sau thuế TNDN	4.948.980.335	13.305.769.534	(8.356.789.199)	-63%

Nguyên nhân chênh lệch: Lợi nhuận sau thuế Quý IV.2019 giảm 63% so với quý cùng kỳ năm trước là do:

- Doanh thu Quý IV.2019 của công ty mẹ giảm 105,7 tỷ đồng, tương ứng giảm 43% so với quý cùng kỳ năm trước là do Quý IV.2019 1 số dự án trọng điểm của công ty kéo dài sang đầu năm 2020, nên công tác nghiệm thu quyết toán ghi nhận doanh thu không kịp tiến độ ghi nhận trong năm.
- Chi phí giá vốn giảm 42% tương ứng theo doanh thu, ngoài ra trong quý IV.2019 Công ty có trích lập dự phòng đối với hàng tồn kho 4,7 tỷ đồng.

2. Báo cáo tài chính hợp nhất

2.1 Đính chính số liệu Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát quý IV.2018

Do sơ sót trong quá trình soạn thảo văn bản, nên Công ty xin trình bày lại một số chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát quý IV.2018, toàn bộ các chỉ tiêu khác trên Báo cáo tài chính quý IV.2019 không có sự thay đổi so với số liệu đã công bố, cụ thể:

Chỉ tiêu	MS	Quý IV.2018	
		Số đã công bố	Số điều chỉnh
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62	2.722.607.072	2.234.487.370

2.2 Giải trình chênh lệch Lợi nhuận sau thuế

Chỉ tiêu	Quý IV.2019 (Đồng)	Quý IV.2018 (Đồng)	Chênh lệch	
			Trị giá (Đồng)	%
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	177.607.815.683	276.568.962.959	(98.961.147.276)	-36%
Giá vốn hàng bán	157.452.875.219	233.918.094.382	(76.465.219.163)	-33%
Lãi gộp	20.154.940.464	42.650.868.577	(22.495.928.113)	-53%
Doanh thu hoạt động tài chính	71.449.132	151.536.117	(80.086.985)	-53%
Chi phí tài chính	3.600.293.449	5.176.243.991	(1.575.950.542)	-30%
Chi phí bán hàng	1.166.398.020	2.117.300.013	(950.901.993)	-45%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	10.144.211.961	15.009.786.262	(4.865.574.301)	-32%
Thu nhập khác	832.508.660	173.972.254	658.536.406	379%
Chi phí khác	677.206.927	43.500.440	633.706.487	1457%
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế TNDN	5.470.787.899	20.629.546.242	(15.158.758.343)	-73%
Lợi nhuận sau thuế TNDN	3.995.294.100	17.186.916.978	(13.191.622.878)	-77%

Nguyên nhân chênh lệch: Lợi nhuận sau thuế hợp nhất Quý IV.2019 giảm 77% so với quý cùng kỳ năm trước là do:

- Doanh thu Quý IV.2019 hợp nhất giảm 98,9 tỷ đồng, tương ứng giảm 36% so với quý cùng kỳ năm trước chủ yếu là do giảm từ doanh thu công ty mẹ giảm.
- Chi phí giá vốn giảm 33% tương ứng theo doanh thu, ngoài ra Quý IV. 2019 Công ty mẹ trích lập dự phòng đối với hàng tồn kho 4,7 tỷ đồng và công ty con là công ty cổ phần FECON Nghi Sơn trích lập dự phòng đối với hàng tồn kho 631 triệu đồng.
- Bằng công văn này Công ty cổ phần khoáng sản FECON xin được giải trình với Ủy ban chứng khoán nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh, các quý cổ đông và nhà đầu tư được biết.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Lưu VP.



Phạm Trung Thành